TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS -ST
Ngày: 14/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Anh Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhạ; bà Phan Thị Thắm

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Hảo – Thư ký TAND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST- HS, ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST–HS ngày 03/7/2023 đối với bị cáo:

Lê Duy Đ, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1988 tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã K, C, Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Con ông: Lê Duy T (đã mất) và bà Phan Thị L. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 171/2014/HSST ngày 19/6/2014, Toà án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự (thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/9/2012). Tổng hợp hình phạt 2 năm tù tại bản án số 26/2013/HS-ST của Toà án nhân dân huyện Can Lộc, buộc bị cáo chấp hành hình phạt phạt 03 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2016, thi hành xong các phần án phí, tuy nhiên phần bồi thường dân sự số tiền 10.000.000đ (tại bản án số 26/2013/HS-ST) và số tiền 15.000.000đ (tại bản án số 171/2014/HSST) cho các bị hại, bị cáo chưa thực hiện

Nhân thân:

- Tại bản án số 26/2013/HS-ST ngày 30/10/2013, Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự (thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/01/2013).

Bị cáo bị bắt, tạm giam kể từ ngày 08/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Diệu O, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt

Bị hại:

Anh Nguyễn Huy T1, sinh năm 1992, nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị L, sinh năm 1958, nghề nghiệp: Làm ruộng. Trú tại: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặtaHafHaf

- Anh Lê Duy T2, sinh năm 1980, nghề nghiệp: Làm ruộng. Trú tại: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặtaHafHaf

aHafHaf

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặtaHafHaf

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặtaHafHaf

- Anh Nguyễn Huy T3, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Đào Q, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Huy L1, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặtaHafHaf

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn V, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặtaHafHaf

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00’ ngày 05/11/2022, Lê Duy Đ điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 49H1-266.99 đến nhà Nguyễn Huy H ngồi chơi và uống nước nói chuyện cùng với H và Nguyễn Huy L1. Sau đó, H rủ anh Nguyễn Huy T1 đến uống rượu. Một lúc sau thì T1 đến, mang theo đồ ăn nên cả nhóm ngồi tại sân nhà H uống rượu. Khi đang uống rượu thì Nguyễn Huy T3 gọi điện cho Đ nên Đ rủ T3 đến nhà H uống rượu cùng. Khoảng 20 phút sau thì T3 gọi điện thoại

rủ Đào Quang H1 đến uống rượu cùng cả nhóm. Khi cả nhóm uống rượu được một lúc thì H1 và T1 xảy ra xích mích, cãi nhau. Vì biết T1 đã say rượu, sợ ở lại sẽ bị T1 đánh nên H1 đã bỏ về giữa chừng. Sau khi H1 về, cả nhóm ngồi uống rượu được một lúc thì T1 lại tiếp tục gây sự, cãi nhau với T3, mọi người can ngăn và đẩy T1 ra ngoài đi về, T1 gọi điện cho Nguyễn Tuấn A đến đón T1 tại nhà H. Sau đó, T1 lấy xe môtô đi ra UBND xã T cũ để đón Tuấn A, cùng Tuấn A quay trở lại nhà H. Khi đến trước ngõ N thì Tuấn A đứng chờ ngoài ngõ, còn T1 đi vào nhà H rồi gây sự với T3, T1 chạy vào nhà H lấy một cái ghế nhựa đánh vào đầu T3, T3 không đánh trả lại mà chạy ra phía sau vườn nhà H trốn. Thấy vậy, Lê Duy Đ, H, L1 vào can ngăn thì Lê Duy Đ và mọi người bị T1 dùng tay đánh nhưng không trúng vào ai cả.

Thấy lộn xộn nên Tuấn A vào nhà H cùng mọi người can ngăn T1 và đưa T1 về. Cũng lúc này do bực tức vì T1 đánh hết người này đến người khác, Đ vào can ngăn cũng bị T1 dùng tay đánh nên Lê Duy Đ đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 49H1-266.99 đi về nhà riêng lấy 01 con dao bằng sắt dài 57cm màu đen, có lưỡi dao dài 45cm, bản rộng 05cm, một mặt được mài sắc, vót nhọn, có cán bằng gỗ màu nâu dài 12cm, đường kính 02cm dắt ở giàn giữa xe môtô BKS: 49H1-266.99 rồi điều khiển xe quay lại nhà H để tìm chém T1. Khoảng 19h20’ cùng ngày, khi Tuấn A đưa được T1 ra khỏi nhà H, ra đường bê tông tại đường liên thôn T xã K và kéo T1 lên xe môtô của mình thì vừa lúc Lê Duy Đ đến, Đ dừng xe môtô, tay phải cầm con dao nói trên đi bộ lại chỗ T1 và chém một nhát vào phần vai của T1, thấy vậy, T1 quay lại và nhảy vào ôm Đ thì bị Đ đẩy ra và chém một nhát vào phần tay trái và một nhát vào trán. Lúc đó, Tuấn A và H vào can ngăn thì Đ không chém T1 nữa và đi vào sân nhà H, để lại con dao rồi chạy xe về nhà. Sau khi gây án, Lê Duy Đ bỏ trốn, đến ngày 08/3/2023 bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam.

Bản kết luận giám định pháp y số 06/TgT ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y về thương tích đối với Nguyễn Huy T1, kết luận: Sẹo vết thương vùng trán trái cách cung mày 01cm kích thước 3,2x0,4cm sẹo lồi lõm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 06%; Sẹo vết thương vùng vai trái, kích thước 04cmx0,6cm, sẹo lồi màu hồng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02%; Mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái sẹo vết thương và sẹo mổ hình chữ Z kích thước 21,5cm x 0,6cm đứt gân duỗi ngón cái, đứt gân duỗi cổ tay quay ngắn, đứt gân duỗi chung các ngón, đứt gân duỗi ngón V, đứt gân duỗi cổ tay trụ đã phẫu thuật nối gân, tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03%; Gãy 1/3 xương trụ trái đã phẫu thuật, còn phương tiện kết hợp xương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 08%; Mẻ 1/3 giữa xương quay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02%. Theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ Y1. Xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 19%. Thương tích do vật sắc tác động vào gây nên.

* *Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã thu giữ tại nhà Nguyễn Huy H: một con dao bằng sắt dài 57cm màu đen, có lưỡi dao dài 45cm, bản rộng 05cm, một mặt được mài sắc, vót nhọn, có cán bằng gỗ màu nâu dài 12cm, đường kính 02cm, đã qua sử dụng của Lê Duy Đ.

** Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 15/3/2023, bà Phan Thị L và anh Lê Duy T2 (mẹ đẻ và anh ruột Đ) đã thay mặt Lê Duy Đ (được Lê Duy Đ gửi tiền) bồi thường cho anh Lê Huy T4 số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Nguyễn Huy T1 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Lê Duy Đ và đơn không yêu cầu Lê Duy Đ đền bù dân sự.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS–CL ngày 16/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Lê Duy Đ về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 32; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy Đ từ 30 – 36 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/3/2023. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là con dao.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Duy Đ.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý về tội danh, khung điều luật, các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà VKS đề nghị áp dụng cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi và hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên Tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Nguyễn Huy T1 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để khẳng định: Do bức xúc về việc can ngăn Nguyễn Huy T1 đánh Nguyễn Huy T3 nhưng Lê Duy Đ bị T1 dùng tay đánh nên vào khoảng 19h20' ngày

05/11/2022, tại đường liên thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Duy Đ đã dùng dao dài 57cm, có lưỡi dao bằng sắt, cán bằng gỗ chém 03 nhát vào vai trái, cẳng tay trái, trán của Nguyễn Huy T1 gây thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 19%.

Mặc dù người bị hại không có mâu thuẫn gì với bị cáo nhưng chỉ vì bực tức thái độ của người bị hại, bị cáo Lê Duy Đ đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 19%. Bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 BLHS, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 21 BLHS; thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa thi hành tiền bồi thường dân sự cho các bị hại theo quyết định tại bản án số 26/2013/HS-ST của Toà án nhân dân huyện Can Lộc và bản án 171/2014/HSST ngày 19/6/2014 của Toà án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điều 70 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, ông nội được tăng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo phạm tội khi bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm hại đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã hai lần bị kết án đều về hành vi cố ý gây thương tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội. Mức hình phạt từ 30 -36 tháng tù như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ phạm tội nên được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Một con dao dài 57cm, có lưỡi dao bằng sắt, cán bằng gỗ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Duy Đ thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Nguyễn Huy T3 bị Nguyễn Huy T1 dùng ghế nhựa đánh vào người nhưng Nguyễn Huy T3 có đơn từ chối giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án, không yêu cầu bồi thường dân sự nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự và trách nhiệm bồi thường đối với Nguyễn Huy T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 điều 106; điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Lê Duy Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2023.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Một con dao dài 57cm, có lưỡi dao bằng sắt, cán bằng gỗ

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc)

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Duy Đ.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- CQĐT CA huyện Can Lộc;
- CQTHAHS CA huyện Can Lộc;
- Bộ phận hồ sơ – CA huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tú